

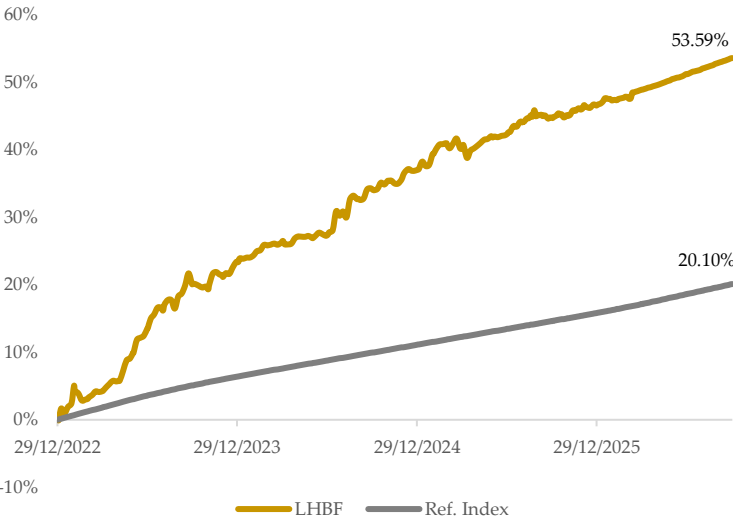


LHBF

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- ✓ Quỹ LHBF hướng tới mục tiêu mang lại lợi nhuận ổn định và tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư cho khách hàng.
- ✓ Quỹ phân bổ tối thiểu 80% giá trị tài sản ròng vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tốt, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu và tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

TĂNG TRƯỞNG NAV/CCQ TỪ KHI THÀNH LẬP



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ CỦA QUỸ LHBF

Tại ngày 30/9/2026	LHBF	CSTC*
Tài sản ròng (tỷ VNĐ)	93.75	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,358	
Lợi nhuận tháng 09/2026	0.50%	0.48%
Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)	4.69%	4.26%
Lợi nhuận bình quân hàng năm từ khi thành lập (%)**	12.10%	5.00%
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	53.59%	20.10%

* CSTC: Chỉ số tham chiếu là bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 04 ngân hàng Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank tại ngày cuối tháng của kỳ báo cáo.

** Quỹ LHBF thành lập ngày 29/12/2022

Bộ phận Chăm sóc khách hàng:

cskh@lighthousecapital.com.vn

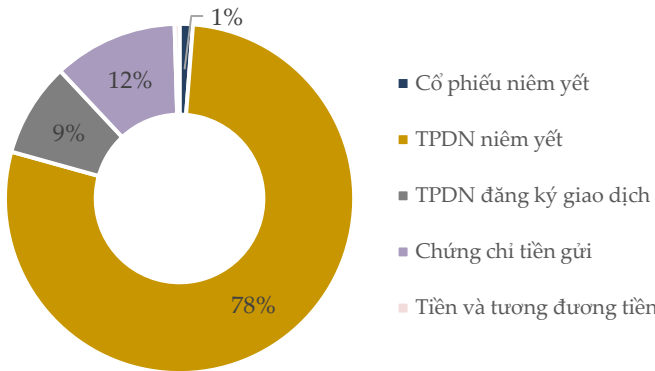
Tel: (+84) 28 7301 7786

Đầu tư dễ dàng với LiMO



PHÂN BỐ TÀI SẢN QUỸ LHBF

% Giá trị tài sản tại 30/9/2026



CHỈ SỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.82
Lợi nhuận mục tiêu (%/năm)	8%

THÔNG TIN VỀ QUỸ LHBF

Loại hình Quỹ mở	Ngày thành lập 29/12/2022
Công ty QLQ Lighthouse Capital	Ngân hàng giám sát BIDV
Ngày giao dịch Thứ Hai và Thứ Năm hàng tuần	Số tiền tối thiểu 100.000 VNĐ

BIỂU PHÍ

Phí quản lý	1.0% NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại theo thời gian nắm giữ	

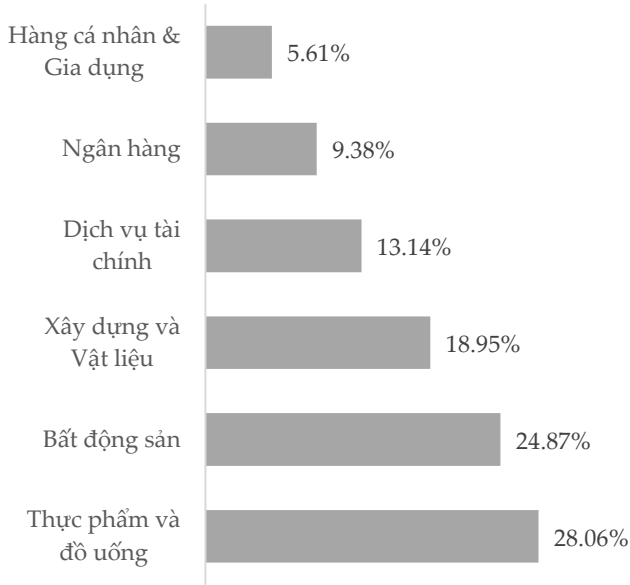
CHƯƠNG TRÌNH LINH HOẠT

Dưới 180 ngày	0.50%
Từ 180 ngày – dưới 270 ngày	0.30%
Từ 270 ngày – dưới 360 ngày	0.15%
Từ 360 ngày trở lên	Miễn phí

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH KỲ

Dưới 180 ngày	0.60%
Từ 180 ngày – dưới 270 ngày	0.40%
Từ 270 ngày – dưới 360 ngày	0.25%
Từ 360 ngày trở lên	Miễn phí

PHÂN BỐ THEO NGÀNH



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG VÀ QUỸ LHBF

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ:

Kinh tế Việt Nam Quý III/2026 **tăng tốc rõ rệt +9.95% YoY**, đưa tăng trưởng 9 tháng lên **+9.01%** – mức cao nhất trong nhiều năm và tiến gần mục tiêu đề ra. Song các tín hiệu mất cân đối dần lộ rõ: áp lực lạm phát gia tăng, cán cân thương mại vẫn nhập siêu và lãi suất duy trì ở mức cao, qua đó thu hẹp dự địa chính sách tiền tệ và gây áp lực lên tỷ giá cũng như các kênh đầu tư trong quý cuối năm.

Điểm nhấn vĩ mô tháng 9 và Quý III/2026:

- GDP bứt tốc, sản xuất công nghiệp giữ vững vai trò động lực:** GDP duy trì đà tăng qua từng quý, Quý III/2026 tăng **+9.95% YoY** (Quý II: **8.81%**, Quý I: **7.94%**), đưa lũy kế 9 tháng tăng **+9.01%** – cao nhất kể từ 2011 (không tính năm 2022 phục hồi sau COVID). Tăng trưởng được dẫn dắt bởi **công nghiệp – xây dựng (+12.50% YoY)** và **chế biến – chế tạo** với IIP 9 tháng **+12.3%** – cao nhất kể từ 2019. Tuy nhiên, PMI tháng 9 giảm xuống **51.9 điểm**, cho thấy đà tăng đã chậm lại; để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số, GDP Quý IV cần tăng tối thiểu **12%**.
- Tiêu dùng vẫn chưa cải thiện rõ rệt:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 9 tháng tăng **+13.4% YoY** (riêng Quý III **+14.5%**), trong đó du lịch là điểm sáng với **17.68 triệu lượt** khách quốc tế (**+14.5% YoY**). Tuy nhiên, loại trừ yếu tố giá, mức tăng thực chỉ khoảng **7.8%** – sức cầu chưa cải thiện rõ rệt.
- Cán cân thương mại đảo chiều, nhập siêu thu hẹp:** Kim ngạch thương mại tháng 9 đạt **117.69 tỷ USD (+42.4% YoY)**, xuất siêu trở lại **1.27 tỷ USD** sau 9 tháng nhập siêu liên tiếp. Lũy kế 9 tháng, xuất và nhập khẩu tăng lần lượt **+24.5%** và **+36.7%**, nhập siêu thu hẹp còn **19.42 tỷ USD** (cùng kỳ 2025 xuất siêu **16.87 tỷ USD**). Nhập khẩu tập trung vào tư liệu sản xuất, phản ánh chu kỳ mở rộng năng lực; tuy nhiên, thương mại phụ thuộc lớn vào khu vực FDI (hơn **80%** kim ngạch xuất khẩu), kém bền vững nếu thiếu chuyển giao công nghệ.
- FDI tiếp tục là điểm sáng:** Lũy kế 9 tháng, vốn FDI đăng ký đạt **50.36 tỷ USD (+76.4% YoY)**, vốn thực hiện đạt **21.07 tỷ USD (+12.1% YoY)** – mức giải ngân 9 tháng cao nhất 5 năm. Dòng vốn này là nền tảng cho sản xuất, xuất khẩu và là nguồn cung ngoại tệ quan trọng giữ ổn định tỷ giá.
- Đầu tư công trở thành trụ đỡ:** Vốn giải ngân lũy kế 9 tháng đạt **642 nghìn tỷ đồng** – tương đương **63%** kế hoạch năm. Trong bối cảnh thương mại còn thâm hụt và tiêu dùng chưa bứt phá, đầu tư sẽ là trụ cột tăng trưởng chính trong những tháng cuối năm.
- Lạm phát và tỷ giá:** CPI tháng 9 và bình quân 9M2026 tăng lần lượt **+5.08% YoY** và **4.52% YoY**, lạm phát cơ bản **4.45%** – sát ngưỡng mục tiêu **4.5%** – chủ yếu do nhóm giao thông và năng lượng. Xung đột Trung Đông có thể đẩy giá năng lượng và vận tải lên cao, làm tăng nguy cơ lạm phát nhập khẩu khi nhu cầu cuối năm gia tăng. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND ổn định, nhập siêu cải thiện và dòng vốn FDI mạnh là các yếu tố hỗ trợ điều hành chính sách.
- Tăng trưởng tín dụng:** Đến cuối tháng 9, tín dụng tăng **+11.6% YTD** và **+16.7% YoY**. Chênh lệch giữa tín dụng và huy động khiến lãi suất tiếp tục thiết lập mặt bằng mới, tuy nhiên tốc độ đã chậm lại và các chính sách mới ban hành được kỳ vọng sẽ cải thiện tình hình, hướng tới mục tiêu tăng trưởng.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU:

Thị trường TPDN tháng 9/2026 hạ nhiệt nhẹ sau tháng 8 đầy sôi động. Tổng cộng có **38 đợt** phát hành trong tháng 9 với tổng giá trị **47,107 tỷ đồng (-27% MoM, -7% YoY)**, trong đó có **33 đợt** phát hành riêng lẻ đạt **42,190 tỷ đồng** và **5 đợt** phát hành ra công chúng đạt **4,917 tỷ đồng** – giảm so với mức nền cao của tháng 8. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng giá trị phát hành đạt **428,527 tỷ đồng (+1% YoY)**, trong đó phát hành riêng lẻ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo với **370,572 tỷ đồng** (tỷ trọng **86%, -2% YoY**) và phát hành ra công chúng đạt **57,955 tỷ đồng (+20% YoY)**. Ngân hàng và Bất động sản vẫn là hai trụ cột của thị trường với tỷ trọng lần lượt **53%** và **40%**, phản ánh rõ nhu cầu bổ sung nguồn vốn trung – dài hạn của nền kinh tế trong bối cảnh tín dụng ngân hàng gặp nhiều hạn chế do chênh lệch giữa tín dụng và huy động.

Ở chiều ngược lại, hoạt động mua lại trước hạn duy trì ổn định với giá trị mua lại trong tháng 9 đạt **17,934 tỷ đồng (-56% YoY)**. Trong quý cuối 2026, áp lực không quá nặng nề với giá trị TPDN đáo hạn ước tính khoảng **70,035 tỷ đồng**. Tháng 9 ghi nhận tín hiệu tích cực khi chỉ có **3 mã** trái phiếu chậm trả lãi – giá trị **167.8 tỷ đồng** và **1 mã** trái phiếu gia hạn – giảm mạnh so với các tháng trước đây.

Giao dịch TPDN riêng lẻ trên thị trường thứ cấp sôi động trở lại trong tháng 9/2026 với tổng giá trị giao dịch đạt **148,581 tỷ đồng (+15% MoM, -1.6% YoY)**, bình quân **7,429 tỷ đồng/phiên**; lũy kế 9 tháng đạt **1,189,027 tỷ đồng (+17.8% YoY)**, cho thấy thanh khoản thứ cấp được cải thiện rõ rệt dù hoạt động phát hành sơ cấp gần như đi ngang.

Mặt bằng lãi suất tiếp tục neo cao và chịu áp lực tăng, đặt trong bối cảnh lạm phát tháng 9 đã vượt mốc **5%**, tín dụng vẫn tăng nhanh hơn huy động và dự địa nói lòng chính sách tiền tệ gần như không còn. Lợi suất TPCP 10 năm của Việt Nam và Mỹ đều ở vùng đỉnh 52 tuần sau khi FED tăng lãi suất vào giữa tháng 9, cùng với nhu cầu vốn gia tăng và bối cảnh thế giới còn nhiều bất định, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ neo cao đến cuối năm 2026.

Hiệu quả hoạt động của Quỹ LHBF tiếp tục duy trì mức vượt trội so với lãi suất tham chiếu. Tận dụng diễn biến thị trường, Quỹ nỗ lực tái cơ cấu danh mục và tái đầu tư vào các TPDN có mức lợi tức hấp dẫn hơn, giúp cải thiện hiệu quả đầu tư. Trong thời gian tới, Quỹ LHBF tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới, ưu tiên các tổ chức phát hành có nền tảng tài chính vững và khả năng trả nợ được kiểm chứng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	5.06%	-1.80%	1.15%	1.40%	3.93%	3.31%	2.33%	1.79%	1.59%	-0.69%	1.54%	1.82%	23.45%
2024	0.81%	1.20%	0.52%	0.52%	-0.18%	0.38%	2.71%	1.44%	0.98%	0.99%	0.60%	0.65%	11.12%
2025	1.68%	0.94%	-0.37%	0.30%	0.87%	0.38%	1.23%	0.74%	-0.34%	0.23%	0.76%	0.41%	7.02%
2026	0.44%	0.32%	0.74%	0.44%	0.60%	0.50%	0.53%	0.54%	0.50%				4.69%

Lưu ý quan trọng

Những thông tin trong báo cáo này do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, sửa đổi và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo trước.

Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Báo cáo này không phải là một đề nghị bán hay đề nghị mua bất kỳ chứng khoán nào. Người đọc cần xem xét cẩn trọng các ý kiến trong báo cáo này có phù hợp với tình huống cụ thể của mình hay không và xin thêm ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn chuyên nghiệp, kể cả tư vấn thuế (nếu cần). Người đọc cũng cần đảm bảo đã có đủ các thông tin có liên quan cần thiết trước khi đưa ra quyết định đầu tư.